



## BÁO CÁO

### Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của tỉnh Đắk Nông 06 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

#### I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 là 1.229.166 triệu đồng (không kể thu từ Quỹ dự trữ tài chính), đạt 50% dự toán Trung ương, 46% dự toán địa phương, giảm 15% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN), bao gồm:

1. Thu nội địa 1.174.091 triệu đồng, đạt 51% dự toán Trung ương, 46% dự toán địa phương, giảm 8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Một số khoản thu vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, như: Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 25.628 triệu đồng, đạt 103% dự toán, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước; Thuế thu nhập cá nhân 79.415 triệu đồng, đạt 55% dự toán TW và ĐP giao, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước; Thuế bảo vệ môi trường 82.371 triệu đồng, đạt 57% dự toán TW, 55% dự toán ĐP, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; thu phí, lệ phí 132.128 triệu đồng, đạt 76% dự toán TW, 73% dự toán ĐP, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước; thu tiền sử dụng đất 219.176 triệu đồng, đạt 78% dự toán TW, 68% dự toán ĐP, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 55.509 triệu đồng, đạt 65% dự toán TW và ĐP giao, bằng 81% so với cùng kỳ năm trước.

- Một số khoản thu không đạt tiến độ theo dự toán giao như: Thu từ khu vực DNNN 240.658 triệu đồng, đạt 38% dự toán TW, 36% dự toán ĐP, giảm



43% so với cùng kỳ năm trước; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 221.642 triệu đồng, đạt 40% dự toán TW, 36% dự toán ĐP, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước; lệ phí trước bạ 51.523 triệu đồng, đạt 44% dự toán TW và ĐP giao, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu xuất nhập khẩu 44.561 triệu đồng, đạt 26% so với dự toán giao, giảm 58% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

3. Thu huy động đóng góp là 10.514 triệu đồng, bằng 18% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

\* Nhìn chung, thu NSNN trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2020 chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi dịch bệnh, hạn hán, trong điều kiện giá nông sản trên địa bàn tỉnh chưa đạt tiến độ đề ra và giảm so với thực hiện cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do:

- Thời tiết nắng, nóng, thiếu nước phục vụ việc phát điện trong 03 tháng đầu năm, nên các khoản thu từ thủy điện thấp hơn kế hoạch; thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, dự kiến các khoản thu từ các Công ty bia, rượu, nước giải khát đạt thấp; ảnh hưởng của việc giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19, làm ảnh hưởng đến các khoản thu liên quan đến thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ,... từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp nhà nước và các hộ kinh doanh cá thể.

- Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, do tác động của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến nhu cầu thị trường thế giới giảm; thuê tàu vận chuyển khó khăn; giá, sản lượng hàng xuất khẩu đồng loạt giảm. Bên cạnh đó, gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Campuchia (sản phẩm chính có phát sinh thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu) giảm mạnh trong các tháng đầu năm 2020.

- Ngoài ra, việc gia hạn thời gian nộp thuế, tiền sử dụng đất, miễn tiền chậm nộp (để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ) cũng ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu NSNN năm 2020.

## **II. Chi ngân sách địa phương (NSĐP)**

Tổng chi NSĐP thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 (bao gồm cả số giải ngân từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2019 sang) là 3.655.592 triệu đồng, đạt 50% dự toán, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 61/CK-NSNN). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 1.477.358 triệu đồng (bao gồm cả số giải ngân từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2019 sang), đạt 71% dự toán, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên 1.042.826 triệu đồng, đạt 44% dự toán, tăng 11% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 846.227 triệu đồng, đạt 43% dự toán, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước; chi khoa học và công nghệ 6750 triệu đồng, đạt

49% dự toán, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước; chi bảo vệ môi trường 14.551 triệu đồng, đạt 30% dự toán, giảm 59% so với cùng kỳ năm trước.

\* Nhìn chung, chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2020 được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tăng cao so với thực hiện cùng kỳ năm trước, đặc biệt là các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn năm trước chuyển sang; các nhiệm vụ chi thường xuyên được giải ngân kịp thời nhằm ứng phó với dịch bệnh; đáp ứng các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương, đặc biệt là công tác phòng, chống và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2020 của Tỉnh Đắk Nông. / *lde*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Đài phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 378/BC-UBND ngày 26/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	3	5	6
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>7.228.327</b>	<b>6.182.663</b>	<b>86</b>	<b>129</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSDP</b>	<b>2.335.198</b>	<b>1.071.373</b>	<b>46</b>	<b>85</b>
1	Thu nội địa	2.335.198	1.060.859	45	88
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>10.514</b>		<b>18</b>
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>-</b>	<b>2.339.504</b>		<b>123</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>		<b>-</b>		
<b>V</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		<b>9.578</b>		<b>189</b>
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.893.129</b>	<b>2.751.694</b>	<b>56</b>	<b>178</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>7.253.700</b>	<b>3.655.592</b>	<b>50</b>	<b>117</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.073.057	1.477.358	71	125
2	Chi thường xuyên	4.946.208	2.177.234	44	111
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	900		-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100	1.000
5	Dự phòng ngân sách	112.353	-	-	
6	Chi tạo nguồn CCTL	120.182		-	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>	<b>25.373</b>		<b>-</b>	
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>23.527</b>		<b>-</b>	

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2020**  
(Kèm theo Thông báo số 378/BC-UBND ngày 26/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2020 TW giao	Dự toán 2020 ĐP giao	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.473.200</b>	<b>2.700.000</b>	<b>1.229.166</b>	<b>50</b>	<b>46</b>	<b>85</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.303.200</b>	<b>2.530.000</b>	<b>1.174.091</b>	<b>51</b>	<b>46</b>	<b>91</b>
1	Thu từ khu vực DNNN TW quản lý	590.000	628.000	222.501	38	35	55
2	Thu từ khu vực DNNN ĐP quản lý	44.000	44.000	18.157	41	41	107
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	25.000	34.000	25.628	103	75	58
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	558.500	612.600	221.642	40	36	107
5	Thuế thu nhập cá nhân	145.000	145.000	79.415	55	55	108
6	Thuế bảo vệ môi trường	145.000	148.700	82.371	57	55	121
7	Lệ phí trước bạ	116.000	116.000	51.523	44	44	94
8	Các loại phí, lệ phí	175.000	181.800	132.128	76	73	143
9	Các khoản thu về nhà, đất	301.500	401.500	226.240	75	56	112
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	6			5
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	200	72	36	36	45
-	Thu tiền sử dụng đất	280.000	320.000	219.176	78	68	144
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	21.300	81.300	6.986	33	9	14
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	-	-	-			
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	85.000	85.200	55.509	65	65	81
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	200	200		-	-	-
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	23.000	23.000	10.389	45	45	83
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	-				
14	Thu khác ngân sách	95.000	110.000	48.588	51	44	120
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>			
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>170.000</b>	<b>170.000</b>	<b>44.561</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>42</b>
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	105.850	105.850	13.410	13	13	27
2	Thuế xuất khẩu	64.000	64.000	31.128	49	49	56
3	Thuế nhập khẩu	150	150	23	15	15	16
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>						
<b>V</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>			<b>10.514</b>			<b>18</b>
<b>VI</b>	<b>Thu từ Quỹ</b>						
<b>B</b>	<b>THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>2.138.900</b>	<b>2.335.198</b>	<b>1.060.859</b>	<b>50</b>	<b>45</b>	<b>88</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	1.068.330	1.075.116	416.758	39	39	69
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.070.570	1.260.082	644.101	60	51	108



## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 378 /BC-UBND ngày 19/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>7.253.700</b>	<b>3.655.592</b>	<b>50</b>	<b>117</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>2.073.057</b>	<b>1.477.358</b>	<b>71</b>	<b>125</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.073.057	1.285.584	62	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	-			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>4.946.208</b>	<b>2.177.234</b>	<b>44</b>	<b>111</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.953.216	846.227	43	102
2	Chi khoa học và công nghệ	13.765	6.750	49	97
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		267.982		106
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		30.076		96
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		17.044		83
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		2.637		45
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	48.928	14.551	30	59
8	Chi sự nghiệp kinh tế		261.221		146
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		466.565		108
10	Chi bảo đảm xã hội		161.242		257
<b>III</b>	<b>Chi trả lãi các khoản vay</b>	<b>900</b>		<b>-</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn thực hiện CCTL</b>	<b>120.182</b>		<b>-</b>	
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>100</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>112.353</b>		<b>-</b>	